TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIẾN XƯƠNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2023/HNGĐ -ST
Ngày 27/ 7/ 2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG - TỈNH THÁI BÌNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn ThịD
2. Bà Vũ Thị Hoàn

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Phạm Thị Thu Trang – thư ký Toà án nhân dân huyện Kiến Xương.

- ***Đại diện VKSND huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình*** tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 27/7/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2023/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 4 2023 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐSXXST- HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17/7/2023, giữa các đương sự:

1.*Nguyên đơn*: chị **Nguyễn Ngọc A**, sinh năm 1994

Địa chỉ: ngõ *, tổ *, phường T, TP B, tỉnh Thái Bình

2. *Bị đơn*: anh **Đinh Văn D**, sinh năm 1992

Địa chỉ: thôn N, xã H, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

3. Người làm chứng: + Bà **Phạm Thị Th**, sinh năm 1965

Địa chỉ: ngõ *, tổ *, phường T, TP B, tỉnh Thái Bình, tỉnh Thái Bình

+ Bà **Phạm Thị Ng**, sinh năm 1965

Địa chỉ: thôn N, xã H, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

(chị Ngọc A có đơn xin xét xử vắng mặt; anhD, bà Th, bà Ng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc A trình bày: chị và anh Đinh Văn D tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H huyện Kiến Xương vào ngày 28/02/2017. Sau khi kết hôn do cả hai đều làm công nhân tại thành phố Thái Bình nên ở nhờ nhà mẹ đẻ chị, quá trình chung sống đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống nên chị và anhD đã sống ly thân khoảng 01 năm. Sau đó được gia đình động viên, vợ chồng về đoàn tụ, tuy nhiên mâu thuẫn không được khắc phục, anhD không quan tâm đến vợ con. Từ khi Tòa án thụ lý đơn xin ly hôn của chị anhD đã ở riêng, hai bên không còn liên lạc với nhau. Chị xác định không còn tình cảm, chung sống không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anhD.

Về con chung: chị và anhD có một con chung tên Đinh Gia H, sinh ngày 23/5/2017. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anhD góp tiền cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/ tháng. Chị làm công nhân tại công ty nhựa Cotec, địa chỉ khu công nghiệp Phúc Khánh, thành phố Thái Bình thu nhập từ 7.000.000 đồng- 8.000.000 đồng/ tháng.

Về tài sản và nợ chung: không có, chị đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng anhD không đến làm việc theo giấy báo, cũng không gửi ý kiến về các nội dung khởi kiện của chị Ngọc A.

Bà Phạm Thị Th là mẹ đẻ của chị Ngọc A trình bày: quá trình chung sống cùng với bà, anhD và chị Ngọc A thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, đã sống ly thân khoảng 01 năm sau đó lại trở về đoàn tụ. Tuy nhiên từ năm 2020 đến nay mâu thuẫn căng thẳng, do anhD không quan tâm đến vợ, con, đi làm về chỉ lo cho bản thân mình, coi gia đình như nhà trọ, không có sự chia sẻ, quan tâm với nhau. Đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu của chị Ngọc A theo quy định của pháp luật.

Bà Phạm Thị Ng là mẹ đẻ của anhD trình bày: về quá trình chung sống, thời gian sống ly thân như chị Ngọc A trình bày, từ tháng 5/2023 anhD và chị Ngọc A sống ly thân, không còn liên lạc với nhau. Gia đình bà đã nhận được các văn bản của Tòa án gửi cho anhD và thông báo lại cho anhD biết, quan điểm của anhD đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Kết quả xác minh tại UBND xã H, huyện Kiến Xương thể hiện: sau khi kết hôn do anhD và chị Ngọc A đi làm tại thành phố Thái Bình, thỉnh thoảng về nhà nên địa phương không nắm bắt được thời điểm và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn.

Thời gian gần đây chỉ thấy anhD về ở cùng bố mẹ đẻ, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương phát biểu quan điểm:

Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các điều 70,71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: đề nghị áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Ngọc A được ly hôn anh Đinh Văn D. Giao con chung Đinh Gia H cho chị Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng, buộc anhD góp tiền cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Về án phí chị Ngọc A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục tố tụng*:

[1] Chị Nguyễn Ngọc A khởi kiện xin ly hôn anh Đinh Văn D có nơi cư trú tại xã Hồng Tiến, huyện Kiến Xương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Chị Nguyễn Ngọc A có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Đinh Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Vì vậy căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

- *Về nội dung vụ án*:

[4] Về quan hệ hôn nhân: chị Ngọc A và anhD tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hồng Tiến, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tình tình không hợp, hai bên không có sự yêu thương, chia sẻ với nhau mà mỗi người sống theo cách riêng. Mặc dù đã được gia đình hai bên

khuyên giải, động viên nhưng mâu thuẫn không được khắc phục, do vậy anh chị đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Qua lời khai của những người làm chứng cũng như việc anhD biết chị Ngọc A xin ly hôn nhưng bỏ mặc, không đến Tòa án làm việc, cho thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Ngọc A xử cho chị được ly hôn anhD.

[5] Về quan hệ con chung: con Đinh Gia H là nữ, còn nhỏ, hiện đang ở với chị Ngọc A nên giao con chung cho chị Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, đúng với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[6] Về mức cấp dưỡng: căn cứ vào công việc của anhD, nhu cầu thiết yếu của con chung, buộc anhD góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị Ngọc A 1.500.000 đồng/ tháng là đúng với quy định tại các điều 82, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình.

[7] Về tài sản và nợ chung: chị Ngọc A khai không có, Tòa án không ghi được ý kiến của anhD nên về tài sản và nợ chung không giải quyết trong vụ án này.

[8] Về án phí: chị Nguyễn Ngọc A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, anh Đinh Văn D phải chịu 300.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình.
- Áp dụng khoản 4 Điều 147, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1.**Về quan hệ hôn nhân**: xử cho chị Nguyễn Ngọc A được ly hôn anh Đinh Văn D.

2.**Về quan hệ con chung**: giao con chung Đinh Gia H, sinh ngày 23/5/2017 cho chị Nguyễn Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đinh Văn D có nghĩa có nghĩa vụ góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị Ngọc A 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng/ tháng, kể từ tháng 7 năm 2023 đến khi con chung đủ 18 tuổi và có quyền thăm nom con chung. Chị Ngọc A và anhD có quyền yêu cầu thay đổi người

trực tiếp nuôi dưỡng con chung và mức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

3. **Về tài sản và nợ chung**: không giải quyết trong vụ án này.

4. **Về án phí**: chị Nguyễn Ngọc A phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn)* đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng chị Ngọc A đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001876 ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, chị Ngọc A đã nộp đủ án phí.

Anh Đinh Văn D phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn)* đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

5. **Về quyền kháng cáo**: các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ